

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/DS-ST

Ngày 29 - 5 - 2020

“Về việc tranh chấp nợ hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các vị Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Nguyễn Trung Đông

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2020 về “Tranh chấp nợ hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2020/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Thanh L, sinh năm 1961 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Thạnh, xã Phú Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: 1. Ông Trần Quốc Th, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

2. Bà Trần Thị , sinh năm 1964 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Phú Thạnh, xã Phú Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo ñơn khôuï kieän ngaøy 21/02/2020 vaø caùc lôøi trình bày tại Tòa án ông Võ Thanh L trình bày như sau:

Bà Ng và ông Th có mở các dây hụi như sau:

Dây thứ nhất: Vào ngày 20/01/2017al bà Ng và ông Th có mở 01 chung hụi 1.000.000 ñồng/tháng, ông L tham gia 01 chung, hụi gồm 29 chung, ông L ñóng ñược 22 lần thì bà Ng, ông Th tuyên bố bể hụi, việc bể hụi thì ông có ñến yêu cầu nhiều lần nhưng bà Ng, ông Th không trả. Nay ông L yêu cầu bà Ng, ông Th trả số tiền 22.000.000 ñồng.

Dây thứ hai: Vào ngày 10/7/2017al bà Ng và ông Th có mở 01 chung hụi 1.000.000 ñồng/tháng, hụi gồm 29 chung, ông L tham gia 02 chung, ông L ñóng

được 15 lần thì bà Ng, ông Th tuyên bố bế hội, việc bế hội thì ông có đến yêu cầu nhiều lần nhưng bà Ng, ông Th không trả. Nay ông L yêu cầu bà Ng, ông Th trả số tiền 15.000.000 đồng.

Dây thứ ba: Vào ngày 27/3/2018al bà Ng và ông Th có mở 01 chung hội 2.000.000 đồng/tháng, ông L tham gia 01 chung, hội gồm 24 chung, ông L đóng được 07 lần thì bà Ng, ông Th tuyên bố bế hội, việc bế hội thì ông có đến yêu cầu nhiều lần nhưng bà Ng, ông Th không trả. Nay ông L yêu cầu bà Ng, ông Th trả số tiền 14.000.000 đồng.

Dây thứ tư: Vào ngày 28/6/2018al bà Ng và ông Th có mở hội ngày, hội 30 ngàn/ngày, ông L tham gia 10 chung, hội gồm 125 chung, ông L đóng được 85 ngày thì bà Ng, ông Th tuyên bố bế hội, việc bế hội thì ông có đến yêu cầu nhiều lần nhưng bà Ng, ông Th không trả. Nay ông L yêu cầu bà Ng, ông Th trả số tiền 16.700.000 đồng.

Nay ông L yêu cầu ông Th, bà Ng trả tổng số tiền của 04 dây hội là 53.800.000 đồng.

- Theo bà Trần Thị Ng (Bị đơn) trình bày: Bà Ng thừa nhận có mở 04 dây hội như ông L trình bày và ông L có tham gia 03 chung hội 1.000.000 đồng/tháng, tham gia 01 chung 2.000.000 đồng/tháng và 10 chung hội ngày như ông L trình bày. Bà Ng nợ ông L 70.000.000 đồng nhưng đã trả được 25.500.000 đồng. Hiện nay bà còn nợ lại ông L số tiền là 44.500.000 đồng và bà chỉ đồng ý trả cho ông L số tiền là 44.500.000 đồng nhưng trả cho ông L hàng tháng trả 1.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Văn Th đã được Tòa án nhân dân huyện C triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không đến, theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Th.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn ông Võ Thanh L với bị đơn là ông Trần Văn Th, bà Trần Thị Ng là “Tranh chấp nợ hội” được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

[3] Xéut noãi dung tranh chaáp: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất thời gian chơi hội, số chung hội, số tiền hội. Tổng các khoảng tiền hội ông L yêu cầu ông Th, bà Ng phải trả số tiền là 53.800.000 đồng. Đối với bà Ng thừa nhận có mở các dây hội, sau khi đối chiếu hội thì còn thiếu lại ông L số tiền 44.500.000 đồng, bà Ng đồng ý trả cho ông L.

[4] Xét thấy dây hội do bà Ng làm chủ hội có danh sách hội, ngày khai hội cũng như ngày hốt hội, ông L cung cấp 04 danh sách hội gồm: Ngày 20/01/2017 al bà

Ng, ông Th mở 01 dây hụi gồm 29 chung, ông L tham gia 01 chung, mỗi chung là 1.000.000 đồng/tháng. Sau khi mở hụi thì ông L đóng hụi 22 lần thì bà Ng, ông Th bẻ hụi. Ngày 10/7/2017 ả bà Ng, ông Th mở 01 dây hụi gồm 29 chung, ông L tham gia 02 chung, mỗi chung là 1.000.000 đồng/tháng. Sau khi mở hụi thì ông L đóng hụi 15 lần thì bà Ng, ông Th bẻ hụi. Ngày 27/3/2018 ả bà Ng, ông Th mở 01 dây hụi gồm 24 chung, ông L tham gia 01 chung, mỗi chung là 2.000.000 đồng/tháng. Sau khi mở hụi thì ông L đóng hụi 07 lần thì bà Ng, ông Th bẻ hụi. Ngày 28/6/2018 ả bà Ng, ông Th mở hụi ngày, hụi 30.000 đồng/ngày, gồm 125 chung, ông L tham gia 10 chung, ông L đóng hụi 85 ngày thì bà Ng, ông Th bẻ hụi.

Đến ngày 23/10/2018 ông L và bà Ng có kết toán các khoản tiền hụi ngày, hụi tháng thì bà Ng, ông Th còn thiếu ả ông L số tiền là 79.300.000 đồng. Ông L đồng ý bớt cho bà Ng, ông Th số tiền 9.300.000 đồng. Như vậy số tiền bà Ng, ông Th còn thiếu ông L là 70.000.000 đồng. Sau đó bà Ng, ông Th có trả cho ông L số tiền 25.000.000 đồng. Như vậy, số tiền hiện nay bà Ng, ông Th còn thiếu ông L là 44.500.000 đồng. Đối với ông L cho rằng bà Ng, ông Th không thực hiện việc trả tiền đúng theo cam kết, do đó ông L không bớt số tiền 9.300.000 đồng nên yêu cầu bà Ng, ông L phải trả tổng số tiền 53.800.000 đồng.

Đối với bà Ng cho rằng không có vi phạm cam kết thời gian trả tiền cho ông L nên yêu cầu ông L bớt số tiền 9.300.000 đồng thì bà Ng đồng ý trả cho ông L số tiền 44.500.000 đồng. Tại phiên tòa, ông L đồng ý bớt cho bà Ng số tiền 9.300.000 đồng, yêu cầu bà Ng, ông Th phải trả cho ông số tiền 44.500.000 đồng. Xét thấy, đây là ý chí hoàn toàn tự nguyện của ông L, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bà Ng, ông Th trả cho ông L số tiền 44.500.000 đồng.

Bà Ng thừa nhận trong quá trình chơi hụi, dùng tiền mục đích là phục vụ cho việc sản xuất kinh doanh trong gia đình nên buộc ông Trần Văn Th là chồng của bà Ng phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông L tổng số tiền 44.500.000 đồng là đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Trần Thị Ng, ông Trần Văn Th phải chịu số tiền là 2.225.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 288, 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Các Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 27/12/2016.

Tuyên xâu: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thanh L như sau:

Buộc ông Trần Văn Th, bà Trần Thị Ng phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Võ Thanh L số tiền là 44.500.000 đ (Bốn mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Trần Thị Ng, ông Trần Văn Th phải chịu số tiền là 2.225.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông Võ Thanh L số tiền 1.345.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005177 ngày 25/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Án xử sơ thẩm công khai, ông L, bà Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Th được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Minh Tính